TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v ly hôn, nuôi con giữa anh H và chị Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Liên

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký thường trú: H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Ngọc Đ, sinh năm 1984**;** Nơi đăng ký thường trú: G, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú cuối cùng: H, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(tại phiên tòa anh H vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Đ vắng mặt do đã bị tuyên bố mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 11-5-2022, bản tự khai ngày 27-5-2022 trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 12-10-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2017 thì chị Đ tự ý bỏ đi và không liên lạc gì với gia đình. Đến ngày 21-3-2022 chị Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tuyên bố là người mất tích. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đức Minh Qu, sinh ngày 12-01-2008, giới tính: Nam và Trần Phạm Tú L, sinh ngày 18-12-2013, giới tính Nữ. Hiện nay đang ở với anh H. Về việc nuôi con: anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do công việc là lái xe đường dài không thể tham gia phiên tòa nên vào ngày 15-7-2022 anh Trần Văn H đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Đối với bị đơn là chị Ngô Thị Ngọc Đ, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2022/VDS ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tuyên bố chị Ngô Thị Ngọc Đ là người mất tích. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt bằng hình thức niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị Đ không đến Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và hòa giải cũng không tham gia phiên tòa nên chị Đ không có quan điểm để giải quyết vụ án.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 27-5-2022 tại Ủy ban nhân dân phường N xác nhận: Vợ chồng anh H và chị Đ chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2017 thì chị Đ bỏ đi và không rõ địa chỉ ở đâu. Anh H đã tìm kiếm và đề nghị Tòa án tuyên bố chị Đ là người mất tích. Nay anh H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh H và chị Đ có 02 con chung là Trần Đức Minh Qu, sinh ngày 12-01-2008, giới tính: Nam và Trần Phạm Tú L, sinh ngày 18-12-2013, giới tính Nữ. Hiện nay đang ở với anh H.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên quá trình giải quyết vụ án đã không cung cấp bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, 02 lần vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh H và chị Đ.Về con chung: Do chị Đ là người mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh H giao cả hai con là Trần Đức Minh Qu, sinh ngày 12-01-2008, giới tính: Nam và Trần Phạm Tú L, sinh ngày 18-12-2013, giới tính Nữ cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng. Về tài sản chung và vay nợ chung: anh H không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, chị Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, đã được tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết hợp lệ nhưng tại phiên tòa chị Đ vắng mặt lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Ngô Thị Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên hôn nhân giữa anh H và chị Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn anh và chị Đ chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì chị Đ bỏ địa phương đi biệt tích cho đến nay, anh H đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Ngày 21-3-2022 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-VDS tuyên bố chị Ngô Thị Ngọc Đ là người mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị Đ mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn với chị Đ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh H và chị Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[4] Về việc nuôi con: Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con Trần Đức Minh Qu và Trần Phạm Tú L. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại các con chung đang ở cùng với anh H và do anh H trực tiếp chăm sóc. Các cháu Trần Đức Minh Qu và Trần Phạm Tú L cũng có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 02 con là Trần Đức Minh Qu, sinh ngày 12-01-2008, giới tính: Nam và Trần Phạm Tú L, sinh ngày 18-12-2013, giới tính Nữ cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của anh H là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Ngô Thị Ngọc Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Trần Đức Minh Qu, sinh ngày 12-01-2008, giới tính: Nam và Trần Phạm Tú L, sinh ngày 18-12-2013, giới tính Nữ cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm

nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Trần Văn H đã nộp tại biên lai số 0005289 ngày 25-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn H và chị Ngô Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định *(Đăng ký kết hôn ngày 12-10-2007)*;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Kim Huế

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Huế